

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 51/2024/HS-ST

Ngày: 23 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hào

Ông Phạm Văn Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Tô Kim P, sinh năm: 1987; Giới tính: Nam; ĐKTT và nơi ở: Số 69 đường P, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Tô Kim C (đã chết) và bà Trần Thị Y, sinh năm 1966; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ Đinh Thị H, sinh năm 1986; Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 19/01/2024 đến ngày 25/01/2024 chuyển tạm giam; ngày 06/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho "Bảo lãnh"; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1, sinh năm 1981; trú tại: Thôn H, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1989; trú tại: Số 310 G, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. NLQ3, sinh năm 1982; trú tại: Thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

4. NLQ4, sinh năm 1979; trú tại: Thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 19/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định đã tiếp nhận Đơn tố giác của công dân về việc Tô Kim P, sinh năm 1987, trú tại: Số 69 đường P, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định có hành vi cho vay tiền với lãi suất cao. Quá trình điều tra, căn cứ các tài liệu đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định đã xác định được 03 trường hợp vay tiền với lãi suất cao của Tô Kim P, cụ thể như sau:

** Trường hợp thứ 1: NLQ1, sinh năm 1981, trú tại Thôn H, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định:*

Khoảng tháng 12/2021, NLQ1 đến nhà gặp P đặt vấn đề vay số tiền 50.000.000 đồng, P đồng ý cho NLQ1 vay tiền với mức lãi suất 6.000.000 đồng/1 tháng (tương đương 144%/năm). NLQ1 đã viết giấy vay tiền đưa cho P giữ làm tin nhưng trên giấy chỉ ghi số tiền vay mà không ghi lãi suất. Sau khi cầm giấy vay tiền, P cắt lãi luôn tháng đầu tiên là 6.000.000 đồng rồi đưa cho NLQ1 44.000.000 đồng. Khoản vay này NLQ1 đã trả cho P 06 tháng tiền lãi từ tháng 12/2021 đến tháng 5/2022 với số tiền là 36.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng MBbank số 7780177992666 của P và đưa tiền mặt trực tiếp.

Theo quy định của Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá 20%/năm. Như vậy, số tiền lãi mà Tô Kim P đã thu ở mức lãi suất cao nhất là 20%/năm của khoản tiền vay (tức là tiền gốc) là: $(50.000.000 \text{ đồng tiền gốc} : 12 \text{ tháng} \times 20\%) \times 6 \text{ tháng} = 5.000.000 \text{ đồng}$. Số tiền Tô Kim P thu lợi bất chính là: $36.000.000 \text{ đồng} - 5.000.000 \text{ đồng} = 31.000.000 \text{ đồng}$.

(Việc xác định số tiền thu lợi bất chính được tính như trên đối với các trường hợp vay khác)

Đến tháng 6/2022, NLQ1 tiếp tục vay P thêm 50 triệu đồng cũng với mức lãi suất là 6.000.000 đồng/1 tháng. Cả hai thỏa thuận gộp tiền gốc cả 02 khoản vay lại là 100.000.000 đồng để tính lãi là 12.000.000 đồng/tháng. Đối với khoản vay này, NLQ1 đã trả cho P được 04 tháng tiền lãi từ tháng 6/2022 đến tháng 9/2022 với số tiền là 48.000.000 đồng thì không tiếp tục trả lãi nữa. Số tiền P đã thu lợi bất chính thực tế sau khi cho NLQ1 vay số tiền 100.000.000 đồng là $48.000.000 \text{ đồng} - (100.000.000 \text{ đồng} : 12 \times 20\%) \times 4 = 41.333.333 \text{ đồng}$.

Đến ngày 17/01/2023, NLQ1 đã trả P 30.000.000 đồng tiền gốc vay và nợ lại 70.000.000 đồng tiền gốc.

Căn cứ khoản 5 Điều 7 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán - TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự; thời gian NLQ1 vay P số tiền 100.000.000 đồng với lãi suất 12.000.000 đồng/tháng là 07 tháng từ tháng 6/2022 đến tháng 01/2023 tương đương số tiền lãi là 84.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự của P đối với khoản vay 100.000.000 đồng là 84.000.000 đồng - $((100.000.000 \text{ đồng} : 12 \times 20\%) \times 7) = 72.333.333 \text{ đồng}$.

Sau đó, đến tháng 5/2023, NLQ1 tiếp tục trả P 20 triệu đồng tiền gốc vay và nợ lại 50.000.000 đồng tiền gốc. Như vậy, thời gian NLQ1 vay số tiền 70.000.000 đồng của P là 04 tháng từ tháng 01/2023 đến tháng 5/2023 tương đương với số tiền lãi là 33.600.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự của P đối với khoản vay 70.000.000 đồng là 33.600.000 đồng - $((70.000.000 \text{ đồng} : 12 \times 20\%) \times 4) = 28.933.333 \text{ đồng}$.

Từ tháng 5/2023 đến nay, NLQ1 vẫn còn nợ P số tiền gốc 50.000.000 đồng chưa trả. Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán - TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự, tính đến thời điểm phát hiện và ngăn chặn vào ngày 19/01/2024 thì thời gian NLQ1 vay số tiền 50.000.000 đồng của P là 08 tháng từ tháng 5/2023 đến tháng 01/2024 tương đương số tiền lãi là 48.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự của P đối với khoản vay 50.000.000 đồng là 48.000.000 đồng - $((50.000.000 \text{ đồng} : 12 \times 20\%) \times 8) = 41.333.333 \text{ đồng}$.

Như vậy, sau khi cho NLQ1 vay tổng số tiền 100.000.000 đồng, Tô Kim P đã thu lợi bất chính thực tế tổng số tiền là 72.333.333 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự của P là 173.599.999 đồng.

** Trường hợp thứ 2: NLQ2, sinh năm 1989; trú tại: Số 310 Giải Phóng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định:*

Khoảng tháng 3/2022, NLQ2 liên hệ qua điện thoại hỏi vay P số tiền 50.000.000 đồng; P đồng ý cho NLQ2 vay tiền với lãi suất là 4.500.000 đồng/01 tháng. Việc vay tiền giữa hai bên chỉ được thỏa thuận bằng miệng mà không có giấy tờ biên nhận gì. Sau đó, P đã chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng MBbank của mình đến tài khoản ngân hàng Bưu điện Liên Việt số 006060000001 của NLQ2 để cho vay. Khoản vay này, NLQ2 đã trả lãi cho P được 03 tháng từ tháng 3/2022 đến tháng 6/2022 bằng hình thức chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng MBbank của P với số tiền là 13.500.000 đồng thì trả hết tiền gốc vay.

Ngày 28/6/2022, NLQ2 tiếp tục liên hệ qua điện thoại để vay P số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 4.500.000 đồng/01 tháng (tương đương với mức 3.000 đồng/1 triệu/01 ngày và 108%/năm). P cũng chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng để cho NLQ2 vay và việc vay tiền giữa hai bên cũng không có giấy tờ biên nhận gì. Khoản vay này, NLQ2 đã chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng MBbank của P để trả lãi được 02 tháng với tổng số tiền là 9.000.000 đồng thì không tiếp tục trả lãi nữa. Đến tháng 11/2022, NLQ2 trả cho P 15.000.000 đồng tiền gốc vay và nợ lại 35.000.000 đồng. Số tiền P đã thu lợi bất chính thực tế là 9.000.000 đồng - $((50.000.000 \text{ đồng} : 12 \times 20\%) \times 2) = 7.333.333 \text{ đồng}$.

20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán - TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của BLHS; thời gian NLQ2 vay P số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 4.500.000 đồng/tháng là 05 tháng từ tháng 6/2022 đến tháng 11/2022 tương đương với số tiền lãi là 22.500.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự của P đối với khoản vay 50.000.000 đồng là 22.500.000 đồng - $((50.000.000 \text{ đồng} : 12 \times 20\%) \times 5) = 18.333.333 \text{ đồng}$;

Từ tháng 11/2022 đến nay, NLQ2 vẫn nợ P 35.000.000 đồng tiền gốc chưa trả. Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán - TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự, tính đến thời điểm phát hiện ngăn chặn vào ngày 19/01/2024 thì thời gian NLQ2 vay số tiền 35.000.000 đồng của P là 13 tháng 22 ngày (412 ngày), tương ứng số tiền lãi là 43.260.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự của P đối với khoản vay này là 43.260.000 đồng - $((35.000.000 \text{ đồng} : 12 : 30 \times 20\%) \times 412) = 35.248.889 \text{ đồng}$.

Như vậy, khi cho NLQ2 vay số tiền 50.000.000 đồng thì Tô Kim P thu lợi bất chính thực tế số tiền là 7.333.333 đồng. Tuy nhiên, tổng số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự của P là 53.582.222 đồng.

** Trường hợp thứ 3: Vợ chồng NLQ3, sinh năm 1982 và NLQ4, sinh năm 1979; cùng trú tại: Thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định:*

Khoảng đầu tháng 10/2021, khi P đến nhà vợ chồng NLQ3 chơi thì vợ chồng NLQ3 đã đặt vấn đề vay P số tiền 60.000.000 đồng để đầu tư nuôi cá giống. P đồng ý cho vợ chồng NLQ3 vay tiền với lãi suất 5.400.000 đồng/01 tháng (tương đương 108%/năm) và thỏa thuận khi nào trả hết tiền gốc vay thì mới không phải trả lãi. NLQ4 đã viết giấy vay tiền rồi đưa cho P giữ làm tin. Sau đó, P đã đưa 60.000.000 đồng tiền mặt cho vợ chồng NLQ3 vay. Khoản vay này, vợ chồng NLQ3 đã trả cho P 02 tháng tiền lãi vào tháng 11, 12/2021 bằng cách chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng MBbank của P với số tiền là 10.800.000 đồng. Số tiền P đã thu lợi bất chính là: 10.800.000 đồng - $((60.000.000 \text{ đồng} : 12 \times 20\%) \times 2) = 8.800.000 \text{ đồng}$.

Đến đầu tháng 01/2022, do cần thêm tiền để đầu tư nuôi cá, vợ chồng NLQ3 đã đến nhà vay thêm P số tiền 60.000.000 đồng cũng với lãi suất 5.400.000 đồng/01 tháng. P đã đưa tiền mặt 60.000.000 đồng cho vợ chồng NLQ3 vay, đồng thời hai bên thỏa thuận gộp tiền gốc cả 02 khoản vay lại là 120.000.000 đồng để tính lãi là 10.800.000 đồng/01 tháng. Khoản vay này vợ chồng NLQ3 đã trả lãi cho P được 04 tháng từ tháng 01/2022 đến tháng 5/2022 là 43.200.000 đồng. Số tiền P đã thu lợi bất chính là: 43.200.000 đồng - $((120.000.000 \text{ đồng} : 12 \times 20\%) \times 4) = 35.200.000 \text{ đồng}$.

Đến tháng 5/2022, vợ chồng NLQ3 tiếp tục vay thêm P số tiền 40.000.000 đồng. P thỏa thuận gộp tiền gốc cả 03 khoản vay vào thành 160.000.000 đồng để tính lãi là 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương đương 72%/năm). Tuy nhiên từ thời điểm đó đến nay, vợ chồng NLQ3 không trả thêm số tiền lãi nào cho P mà chỉ trả cho P 100.000.000 đồng tiền gốc và còn nợ lại 60.000.000 đồng tiền gốc.

Như vậy, sau khi cho vợ chồng NLQ3 vay tổng số tiền là 120.000.000 đồng, Tô Kim P đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 44.000.000 đồng.

* Tại Cơ quan điều tra, Tô Kim P đã khai nhận toàn bộ hành vi cho 03 trường hợp vay lãi nặng để thu lợi bất chính như trên.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định đã tiến hành sao kê tài khoản ngân hàng MBbank số 7780177992666 của Tô Kim P phù hợp với lời khai của những người vay tiền và lời khai của P về việc cho vay, trả tiền lãi, tiền gốc.

* Quá trình bắt giữ, Tô Kim P đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động Iphone màu đen. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động trên nhưng không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng của P.

* Cáo trạng số: 27/CT-VKSND-P3 ngày 11-4-2024 của VKSND tỉnh Nam Định truy tố: Tô Kim P về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Tô Kim P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xác nhận bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố như nội dung bản cáo trạng là đúng, không oan; bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của mình và rất ân hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt thấp nhất bị cáo hứa sẽ không vi phạm nữa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện

kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tô Kim P phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS; xử phạt bị cáo Tô Kim P từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo P trả lại số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đề nghị tuyên truy thu số tiền gốc bị cáo dùng để cho vay và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm để sung ngân sách nhà nước; truy thu từ những người vay nếu họ chưa trả tiền vay gốc cho bị cáo để sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 6/2022, Tô Kim P đã cho 03 người vay tổng số tiền là 270.000.000 đồng với mức lãi suất từ 108%/năm đến 144%/năm (gấp 5,4 đến 7,2 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự) thu về tổng số tiền lãi là 147.000.000 đồng. Trong đó, khoản tiền lãi tương ứng 20%/năm là 23.333.334 đồng và thu lời bất chính tổng số tiền là 123.666.666 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự; tính đến thời điểm phát hiện ngăn chặn hành vi cho vay lãi nặng trong

giao dịch dân sự của bị cáo thì số tiền thu lợi bất chính để xác định trách nhiệm hình sự đối với Tô Kim P là 271.182.221 đồng.

Hành vi nêu trên của Tô Kim P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tự nhận thức và biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước cấm nhưng vì vụ lợi mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo các quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tô Kim P cho nhiều người vay tiền với lãi suất cao thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực hợp tác, cung cấp thông tin về đối tượng truy nã, tạo điều kiện cho Phòng Cảnh sát hình sự bắt giữ đối tượng thành công nên bị cáo Tô Kim P được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã chủ động, tự nguyện nộp lại một phần số tiền đã chiếm hưởng bất chính nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Tô Kim P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đã thật sự ăn năn hối hận về việc làm của bản thân. Xét thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách gấp đôi. Như vậy cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cải tạo để sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải đối với hành vi sai phạm của mình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ dân sự theo quyết định của bản án; bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo thực

hiện nghĩa vụ dân sự của bản án.

[6] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

Tài liệu điều tra xác định tổng số tiền chiếm hưởng bất chính là 123.666.666 đồng. Cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại số tiền này cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với số tiền gốc 270.000.000 đồng dùng để cho vay, là phương tiện phạm tội và khoản tiền lãi 23.333.334 đồng tương ứng với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của người vay là khoản tiền phát sinh từ tội phạm; cần tuyên truy thu của bị cáo để sung ngân sách nhà nước. Đối với khoản tiền gốc người vay chưa trả cho Tô Kim P, cần tuyên truy thu từ người vay để sung ngân sách nhà nước.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; xác định điện thoại không có liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Tô Kim P phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

2. Áp dụng: khoản 2 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Kim P 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 19-01-2024 đến ngày 06-02-2024.

Giao bị cáo Tô Kim P cho UBND phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

- Tuyên truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền gốc bị cáo sử dụng để cho vay là 270.000.000 đồng. Trong đó, truy thu của bị cáo Tô Kim P số tiền 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng) và truy thu của những người vay số tiền là 145.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng); cụ thể:

NLQ1 số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

NLQ2 số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng)

NLQ4 và NLQ3 số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng)

- Tuyên truy thu sung vào ngân sách nhà nước từ bị cáo Tô Kim P khoản tiền lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là 23.333.334 đồng (Hai mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng). Đối trừ số tiền 100.000.000 đồng Tô Kim P đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004685 ngày 15-5-2024 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Buộc Tô Kim P còn phải nộp tiếp số tiền là 48.333.334 đồng (Bốn mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng)

- Buộc bị cáo Tô Kim P phải trả lại số tiền lãi vượt quá quy định cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

NLQ1 số tiền 72.333.333 đồng (Bảy mươi hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)

NLQ2 số tiền 7.333.333 đồng (Bảy triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)

NLQ4 và NLQ3 số tiền 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền người phải thi hành án phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên trả lại cho Tô Kim P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 64/24 ngày 03-5-2024 giữa Phòng PC02 - Công an tỉnh Nam Định và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Tô Kim P phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Tô Kim P phải nộp 6.183.333 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC
- CA; VKSND tỉnh Nam Định.
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo; Người TGTT;
- UBND phường Lộc Hạ;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Minh Hồng